

KẾ HOẠCH
**Hoạt động và dự toán nhiệm vụ khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Căn cứ Đề án 06 của Chính phủ về việc "phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030".

Căn cứ Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 13/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2026; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới.

Thực hiện Văn bản số 5810/UBND-VX1 ngày 18/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao hướng dẫn, xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027; Văn bản số 1796/SKHCN-VP ngày 24/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027. UBND xã Thượng Đức xây dựng Kế hoạch hoạt động và dự toán nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Thực hiện các chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong năm 2026 UBND xã Thượng Đức đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trên địa bàn. UBND xã đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn tổ chức thực hiện¹; đồng thời lồng ghép các nội dung chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

¹ Ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 29/11/2025 Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 về kiện toàn của Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn xã Thượng Đức năm 2026; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 22/4/2026 về hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới (21/4) và Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới (26/4) năm 2026; Quyết định: số 34/QĐ-UBND 23/01/2026 về việc phân công công chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số; Công văn số 177/UBND-VHXXH ngày 20/3/2026 về việc tuyên truyền và hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng: Hệ thống phản ánh hiện trường tỉnh Hà Tĩnh (i-Hà Tĩnh); Công văn số 547/UBND-VHXXH ngày 25/6/2026 của UBND xã về việc đôn đốc cài đặt ứng dụng Công dân số i-Hà Tĩnh.

- Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hoạt động hiệu quả; phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các thôn và Tổ chuyển đổi số cộng đồng thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của khoa học công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội. Nội dung tuyên truyền được lồng ghép thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp thôn, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể và trên các nền tảng số của địa phương.

- Khuyến khích người dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời, tuyên truyền, vận động người dân từng bước tiếp cận các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa và chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng được quan tâm thực hiện. UBND xã đã triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên; tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đồng thời phối hợp thực hiện các hoạt động kiểm tra, rà soát theo yêu cầu, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn.

2.2. Về chuyển đổi số

- Công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh. Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã là 434 thủ tục, số thủ tục đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến: 434 thủ tục, trong đó: số dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp toàn trình: 205 thủ tục, số dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp một phần: 229 thủ tục².

- Hạ tầng và nền tảng số tiếp tục được duy trì, khai thác hiệu quả. 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc, sử dụng chữ ký số cá nhân và các phần mềm dùng chung của tỉnh; 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật) được trao đổi, xử lý trên môi trường mạng, góp phần nâng cao hiệu

² Tính từ ngày 01/01/2026 Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 15/6/2026, xã tiếp nhận 987 hồ sơ thủ tục hành chính (trong đó 970 hồ sơ mới và 17 hồ sơ kỳ trước chuyển); tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt trên 86%. Đã giải quyết 948 hồ sơ, trong đó tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,8%; hồ sơ quá hạn 02 hồ sơ. Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%; tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính đạt 0%; tỷ lệ hồ sơ xử lý hoàn toàn trực tuyến đạt 98%; mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt 98%.

quả chỉ đạo, điều hành, giảm thời gian xử lý công việc và tiết kiệm chi phí hành chính.

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân được quan tâm triển khai. UBND xã đã đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu; đồng thời phát huy hiệu quả hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

- Thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” và các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở. Ngoài ra, thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai ứng dụng công dân số Hà Tĩnh, UBND xã đã ban hành Công văn số 547/KH-UBND ngày 25/6/2026 của UBND xã về việc đôn đốc cài đặt ứng dụng Công dân số i-Hà Tĩnh, UBND xã đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức đoàn thể, lực lượng đoàn viên thanh niên và Tổ chuyển đổi số cộng đồng để tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng³.

- Tiếp tục duy trì việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng, thư điện tử công vụ và các nền tảng số dùng chung⁴.

2.3. Về xã hội số

- Duy trì hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng. Tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, cán bộ thôn, tổ chuyển đổi số cộng đồng và người dân trên địa bàn xã.

- Triển khai các đợt cao điểm hướng dẫn người dân cài đặt VNeID định danh mức độ 2, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến và cài đặt i-Hà Tĩnh.

2.4. Về an toàn thông tin

- Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng và phòng chống lừa đảo trên không gian mạng.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Tồn tại, hạn chế

- Công tác triển khai một số nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số còn chậm so với yêu cầu do nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

- Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số và các nền tảng số trong xử lý công việc tại một số bộ phận chưa đồng đều; chưa khai thác hết hiệu quả các phần mềm dùng chung.

- Đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu.

- Công tác tuyên truyền tuy được triển khai thường xuyên nhưng kỹ năng số của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi còn hạn chế; việc sử dụng dịch

³ Tính đến ngày 29/6/2026, toàn xã đã cài đặt được 226 tài khoản i-HàTĩnh, đạt 3,02%/30% chỉ tiêu được giao năm 2026.

⁴ 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật).

vụ công trực tuyến, chữ ký số và các ứng dụng số chưa thật sự thường xuyên.

- Tỷ lệ cài đặt ứng dụng Công dân số i-Hà Tĩnh mặc dù tăng nhưng vẫn chưa đạt chỉ tiêu tỉnh giao; việc khai thác sau cài đặt còn chưa thường xuyên.

- Kinh phí dành cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu triển khai các mô hình.

4. Nguyên nhân

4.1. Nguyên nhân khách quan

- Nguồn ngân sách cấp cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế trong khi yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao.

- Một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi, khả năng tiếp cận công nghệ còn hạn chế; hạ tầng số tại một số khu vực chưa thật sự đồng bộ.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số phòng, cơ quan, đơn vị chưa thật sự chủ động trong việc đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Cán bộ phụ trách chủ yếu kiêm nhiệm, thời gian dành cho công tác tham mưu còn hạn chế.

- Công tác hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số chưa được thực hiện thường xuyên.

- Chưa huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hóa để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chuyển đổi số chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn đến tiến độ ở một số nội dung còn chậm.

II. MỤC TIÊU NĂM 2027

Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số theo quy định.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt từ 99% trở lên.

- 100% văn bản được ký số đúng quy định. 100% hồ sơ công việc được lập hồ sơ điện tử và lưu trữ điện tử.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các nền tảng số dùng chung.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được tiếp nhận và giải quyết trên môi trường điện tử.

- Duy trì tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 99% trở lên.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Kinh tế số

- 100% hợp tác xã trên địa bàn được tuyên truyền, hướng dẫn ứng dụng công nghệ số.

- 100% sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực của địa phương được quảng bá trên môi trường số, được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

2.3. Xã hội số

- Trên 95% người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

- Nâng cao tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân. Trên 80% người dân trưởng thành có kỹ năng số cơ bản.

- 100% tổ chuyên đổi số cộng đồng tổ chức tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cho người dân.

2.4. Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Duy trì, nhân rộng các ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất; 100% sản phẩm OCOP trên địa bàn được hỗ trợ quảng bá trên nền tảng số.

- Khuyến khích các sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công việc tại cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn về KHCN và ĐMST.

2.5. An toàn thông tin

100% cán bộ, công chức được tuyên truyền, tập huấn về an toàn thông tin mạng. 100% máy tính cài phần mềm phòng chống mã độc và không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan.

2.6. Tỷ lệ người dân sử dụng ứng dụng Công dân số i-Hà Tĩnh: Đạt 40% dân số cài đặt và sử dụng.

2.7. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình

Phần đầu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình đạt từ 70% trở lên.

2.8. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính

Phần đầu đạt 60% trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ; khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; triển khai các nhiệm vụ về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Phát triển hạ tầng số và dữ liệu số

Khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số dùng chung; tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu; cập nhật, làm sạch và khai thác

hiệu quả các cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

4. Phát triển chính quyền số

Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tăng cường sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử, dịch vụ công trực tuyến.

5. Phát triển kinh tế số

Hỗ trợ hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử; quảng bá sản phẩm địa phương trên môi trường số.

6. Phát triển xã hội số

Phát huy vai trò của Tổ chuyển đổi số cộng đồng; tiếp tục hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

7. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

- Tuyên truyền, phổ biến các công cụ AI; khuyến khích cán bộ, công chức khai thác các công cụ AI phù hợp để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.
- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức sử dụng các công cụ AI phù hợp để hỗ trợ xử lý văn bản, tổng hợp báo cáo, tuyên truyền và phục vụ cải cách hành chính theo quy định.

8. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tăng cường tuyên truyền phòng chống lừa đảo trên không gian mạng; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

9. Kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện chuyển đổi số tại các thôn

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chuyển đổi số tại các thôn; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số, kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

10. Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với nâng cao kỹ năng số cho người dân

Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số"; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ cập kiến thức và kỹ năng số cơ bản cho người dân, nhất là người cao tuổi, người dân ở vùng nông thôn; phát huy vai trò của Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng Công dân số i-Hà Tĩnh, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu khác.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2027 theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị và các thôn

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Căn cứ danh mục nhiệm vụ tại Kế hoạch và các quy định hiện hành, xây

dựng dự toán kinh phí thực hiện (nếu có) trình cấp có thẩm quyền xem xét.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là Cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các thôn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất tham mưu UBND xã báo cáo theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Phối hợp tham mưu UBND xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo khả năng ngân sách và quy định hiện hành. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

4. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã. Triển khai các nội dung bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2027

(Chi tiết Danh sách nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 tại Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch hoạt động và dự toán nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 của UBND xã Thượng Đức./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị;
- Văn phòng HĐND và UBND;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Lưu: VT, UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thanh Hà

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ và dự toán nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND xã Thượng Đức)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kinh phí/nhiệm vụ (đ)	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Tuyên truyền các nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, các cơ quan, đơn vị liên quan	50.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
2	Bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã Thượng Đức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	30.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
3	100% Tổ chuyển đổi số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ chuyển đổi số cộng đồng thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan	20.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
4	Tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người dân trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan	80.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
5	Mua bản quyền Windows và Office cho cán bộ, công chức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	200.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027

6	Thực hiện kiểm tra việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	10.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
7	Thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	15.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
8	100% sản phẩm OCOP được quảng bá và bán trên các sàn thương mại điện tử	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	10.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
9	Thực hiện lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	0	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
10	Triển khai phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công việc chuyên môn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	60.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
11	Kinh phí hoạt động hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	20.000.000	Ngân sách nhà nước	Năm 2027
Tổng cộng				495.000.000		

Số tiền bằng chữ: (Bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng chẵn)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.